



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN
HOÀNG PHÚC



13-04-2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015

Hà Nội, tháng 3 năm 2016



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC

Năm báo cáo: 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: **CÔNG TY CP XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC**
- Tên Tiếng Anh: **HOANGPHUC MINERAL TRADING AND CONTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **HTS**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4900270327
- Vốn điều lệ đăng ký: 38.000.000.000 đồng (Ba mươi tám tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 38.000.000.000 đồng (Ba mươi tám tỷ đồng)
- Địa chỉ: **Mỏ Lũng Hoả, thôn Lũng Cùn, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn**
- Địa chỉ giao dịch: **S3, Tầng 17 Toà nhà 319, số 63 Lê Văn Lương, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội**
- Số điện thoại: **04.35772222**
- Số fax: **04.35572222**
- Website: **<http://www.hoangphucasia.com>**
- Mã cổ phiếu: **HPM**

2. Quá trình hình thành và phát triển và tình hình hiện nay của Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc được thành lập ngày 18/02/2008 căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1403000244 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu với số vốn điều lệ là 8 tỷ đồng. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty là khai thác quặng kim loại màu và khai thác cát, sỏi, cao lanh.

Ngày 03 tháng 06 năm 2008 Công ty đã được Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 1421000088 cho Dự án Khai thác, chế biến quặng sắt tại Mỏ Lũng Hỏa xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Dự án có tổng đầu tư 2,87 tỷ đồng và thực hiện trong vòng 06 năm kể từ ngày được cấp phép.

Ngày 24 tháng 06 năm 2008 Công ty được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản tại mỏ quặng sắt Lũng Hòa trong vòng 05 năm từ tháng 06/2008 đến 06/2013.

Một điểm đặc biệt trong hoạt động khai khoáng của Công ty là mỏ Lũng Hòa vừa có quặng sắt vừa có đá vôi. Do vậy ngày 20 tháng 03 năm 2009 Công ty được UBND tỉnh Lạng Sơn đồng ý cho phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đi kèm trong quá trình khai thác quặng sắt tại mỏ Lũng Hòa, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Công văn số 210/UBND-KTN.

Ngày 30/03/2015 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 08 tỷ đồng lên 38 tỷ đồng, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và định hướng chiến lược của Công ty trong giai đoạn 2015 – 2020. Việc tăng vốn này có ý nghĩa vô cùng đặc biệt, đánh dấu một bước phát triển mới của Công ty, nhất là khi Ban lãnh đạo Công ty có kế hoạch phát triển sản phẩm và thị trường mới.

Do Giấy phép khai thác đá tại mỏ Lũng Hòa đã hết hiệu lực từ tháng 06 năm 2013, nên đến ngày 11 tháng 05 năm 2015, Công ty được UBND tỉnh Lạng Sơn đồng ý về mặt nguyên tắc cho phép khai thác tạm thời vật liệu đá xây dựng tại Mỏ đá của Công ty để cung cấp vật liệu cho công trình Đường nối đường Na Sầm – Na Hình với đường tuần tra biên giới theo Công văn số 115/TB-UBND.

Ngày 14 tháng 07 năm 2015, các cổ đông của Công ty đã góp đủ vốn điều lệ, hoàn thành việc tăng vốn lên 38 tỷ đồng. Đến ngày 20 tháng 07 năm 2015, số lượng cổ đông Công ty đã tăng từ 03 cổ đông lên 117 cổ đông. Ngày 28 tháng 09 năm 2015 Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 6128/UBCK-QLPH. Việc trở thành công ty đại chúng thể hiện cam kết và tầm nhìn của Ban lãnh đạo Công ty về một doanh nghiệp hướng tới lợi ích tối đa cho cổ đông và khách hàng, đồng thời cũng là cam kết về nâng cao năng lực quản trị, minh bạch trong quản lý và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Ngày 21 tháng 09 năm 2015 Công ty được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận cho phép đầu tư ra nước ngoài căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201500031 cho Dự án Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc Indonexia. Dự án này có tổng vốn đầu tư 15 tỷ đồng.

Ngày 27 tháng 10 năm 2015 Công ty nhận được Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lũng Cùn, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng. Thời gian đầu tư của dự án là 30 năm.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số 4900270327 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008 thay đổi lần thứ 05 ngày 08 tháng 05 năm 2015, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

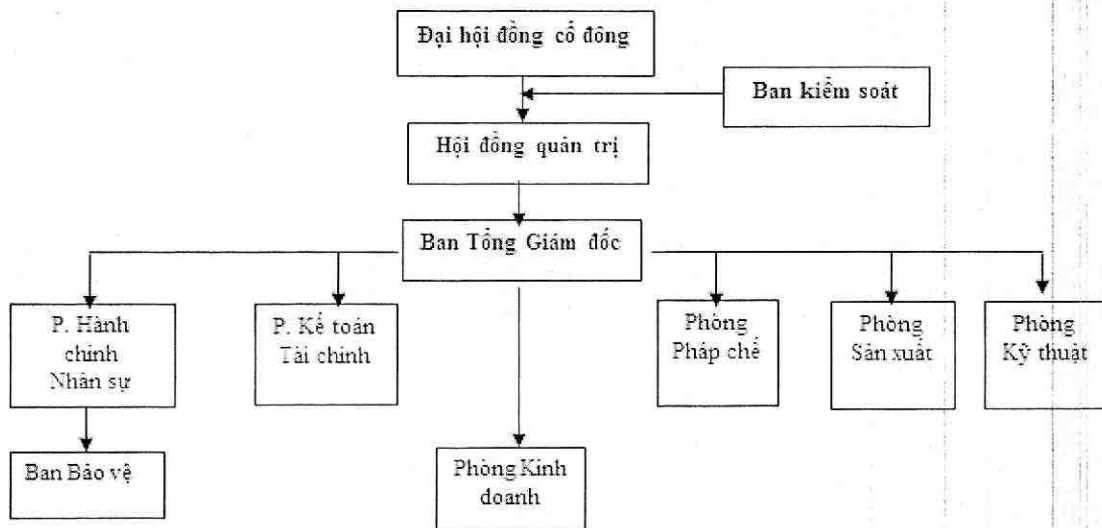
TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác quặng sắt	0710 (chính)
2	Khai thác quặng kim loại không chứa sắt	0722
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4	Khai thác và thu gom than non	0520
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10	Đại lý du lịch	7911
11	Điều hành tua du lịch	7912
12	Khai thác và thu gom than cứng	0510
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14	Xây dựng nhà các loại	4100
15	Xây dựng công trình công ích	4220
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
17	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
18	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
19	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
20	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn nhựa đường trong xây dựng	4663
21	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nhựa đường trong xây dựng	4752

b. Địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần xây dựng thương mại và khoáng sản Hoàng Phúc có văn phòng làm việc tại S3, Tầng 17 Tòa nhà 319, số 63 Lê Văn Lương, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội. Là đơn vị hoạt động uy tín trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, xây dựng, trước đây địa bàn hoạt động chủ yếu của Công ty là tỉnh Lạng Sơn và các tỉnh trung du miền núi phía Bắc. Hiện nay, cùng với chủ trương mới, Công ty mở rộng hoạt động thương mại và xây dựng tại tất cả các tỉnh trong cả nước và mở rộng giao thương với các nước trong khu vực và trên Thế giới đặc biệt là Trung Quốc và Indonesia.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý



Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc.

Các phòng ban chức năng gồm có: Phòng hành chính nhân sự, Phòng kế toán tài chính, Phòng pháp chế, Phòng sản xuất, Phòng kỹ thuật, Phòng Kinh doanh.

b. Các công ty con, Công ty liên kết (không có).

5. Định hướng phát triển của Công ty

a. Mục tiêu

Xây dựng Công ty trở thành một công ty đầu ngành về khai thác khoáng sản và mạnh trong lĩnh vực xây dựng, thương mại trong cả nước. Cùng với việc phát triển sản phẩm mới, Công ty sẽ mở rộng địa bàn hoạt động, phát triển công ty thành một đơn vị cung cấp sản phẩm BRA lớn nhất Việt Nam.

b. Các chỉ tiêu tăng trưởng

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011-2015 là: (12%-15%)/năm.
- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2016 – 2020 từ (13%-18%)/năm.
- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2021 – 2025 từ (15%-20%)/năm.

c. Kế hoạch sản xuất kinh doanh thời gian tới

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và các năm trước cũng như tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2016 với các chỉ tiêu như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2016

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	% tăng giảm so với năm 2015
----	----------	----------	-----------------------------

1.	Doanh thu thuần	45.000	500%
2.	Lợi nhuận sau thuế	9.200	657%
3.	Vốn chủ sở hữu	38.000	475%
4.	Tỷ lệ LNST/DTT	25%	16.4%
5.	Tỷ lệ LNST/Vốn CSH	16,7%	3,88%
6.	Tỷ lệ cổ tức	10%	-

Nguồn: Hoàng Phúc

Dự án Đầu tư nhựa đường đá Buton tại Indonexia

Nhựa đường đá Buton cải tiến được sản xuất tại đảo Buton Đông Nam Bộ đảo Sulawesi ở Indonesia, do dầu thô bị lẫn trong các lớp đá, trải qua trầm tích thời gian dài, chịu áp lực biến đổi địa chất hình thành nên nhựa đường đá. Đây là một loại nhựa đường tự nhiên. Nhựa đường đá Buton cải tiến sau khi được điều chế, nghiền nát gia công hình thành một loại nhựa đường tự nhiên cải tiến, trong đó hàm lượng nhựa đường tự nhiên chiếm khoảng 25%, phần còn lại là khoáng chất.

Nhựa đường đá Buton được ứng dụng khá nhiều trong các công trình mặt đường ở nước ngoài. Trừ những khu vực đặc biệt lạnh, thông thường công trình mặt đường yêu cầu sử dụng nhựa đường cải tiến đều có thể xem xét sử dụng nhựa đường đá đặc biệt là các tuyến đường có các phương tiện giao thông tải trọng nặng hoặc tốc độ chậm chạy qua, khu vực công trình dự án có nhiệt độ cao hoặc mưa nhiều, hoặc khu vực có nhiều dốc trượt...

Xét ở góc độ tải trọng giao thông, việc sử dụng nhựa đường trong các công trình mặt đường bao gồm: Đoạn đường yêu cầu tải trọng nặng; Đoạn đường yêu cầu áp lực lớn như ở khu mỏ, khu hải cảng; Các đoạn đường di chuyển với tốc độ chậm, như các đoạn dốc đường bộ ở khu vực miền núi, hay các đoạn đường hay có tình trạng ách tắc; Các đoạn đường chịu tác dụng phụ tải nhiều như các tuyến giao cắt, các trạm thu phí, bến xe buýt, các đoạn cua... và các đoạn đường khác như cầu, phà...

6. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh và khai khoáng khoáng sản phục vụ các công trình xây dựng và giao thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nói riêng và khu vực miền Bắc nói chung. Do vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ nền kinh tế. Các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất... có thể tác động trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty trong ngắn hạn và dài hạn.

Tăng trưởng kinh tế

Năm năm sau cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008 diễn ra, tình hình kinh tế thế giới giai đoạn 2012 – 2013 đã có biến chuyển mang chiều hướng tích cực hơn so với giai đoạn trước, góp phần tạo lập nền tảng tốt cho sự phục hồi và ổn định trở lại trong năm 2014. Các động thái phát triển của thế giới đã cho thấy sự ổn định, cho dù chưa thực sự vững chắc đặc biệt là tại các quốc gia tâm điểm của khủng hoảng nợ công như Hy Lạp, Tây Ban Nha và Ireland hay tại các đầu tàu kinh tế Nhật Bản, Pháp, Đức...trong năm 2014. Tuy nhiên sang năm 2015 nền kinh tế thế giới đã gặp phải những khó khăn nhất định do ảnh hưởng từ cuộc chiến giá dầu giữa các nước xuất khẩu dầu mỏ với Mỹ và Nga cũng như tình hình kinh tế bất ổn của Trung Quốc. Vì vậy các tổ chức trên thế giới đều hạ mức dự đoán tốc độ tăng trưởng kinh tế trong năm 2015 từ 3,3% xuống 3,1%.

Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và Việt Nam

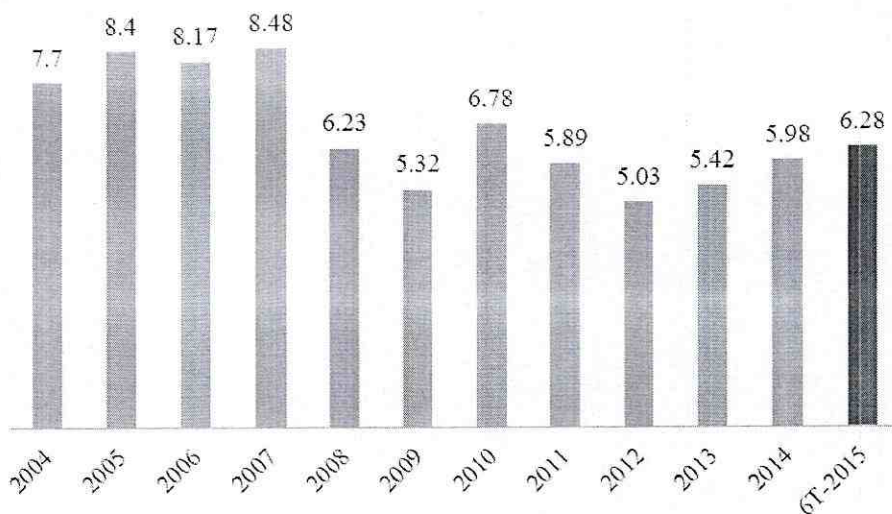
Đơn vị: %

	Thế giới	India	Trung Quốc	EU-15	Euro Zone	Mỹ	Nhật	Việt Nam
Năm 2015	3,1	5,9	7,0	1,5	1,7	2,8	1,2	5,6
Năm 2016	3,3	6,3	6,8	1,9	2,0	3,1	1,1	5,8

Nguồn: *World Economic Situation and Prospects 2015, United Nations, 01/2015*

Không nằm ngoài quy luật, nền kinh tế Việt Nam đã từng bước hồi phục từ Quý 3 năm 2013 và đang trở lại đà tăng trưởng, dù mức tăng trưởng còn chậm. Giai đoạn 2012 – 2014 chứng kiến nỗ lực không ngừng của Chính phủ nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, xử lý nợ xấu và tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, cũng như của các thành phần kinh tế giải quyết hàng tồn kho, duy trì sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2014 ước tính tăng 7,6% so với năm 2013, cao hơn nhiều mức tăng 5,9% của năm 2013. Trong mức tăng chung cả năm của toàn ngành công nghiệp, ngành khai khoáng tăng 2,5%; ngành chế biến, chế tạo tăng 8,7%, cao hơn mức tăng 7,3% của năm 2013. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội đã có bước chuyển biến tích cực rõ rệt. Trong năm 2014, tăng trưởng GDP đạt 5,98% cao hơn mức 5,42% năm 2013 và 5,25% năm 2012. GDP 6 tháng đầu năm 2015 ước tính tăng 6,28% so với cùng kỳ năm 2014. Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong 06 năm trở lại đây (kể từ 2009). Tuy nhiên do những ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới nói chung, đặc biệt là tình hình giá dầu mỏ và thách thức từ nền kinh tế Trung Quốc, tốc độ tăng trưởng cả năm 2015 của Việt Nam được dự báo ở mức 5,6% và 5,8% trong năm 2016.

GDP Việt Nam giai đoạn 2004 – 2015



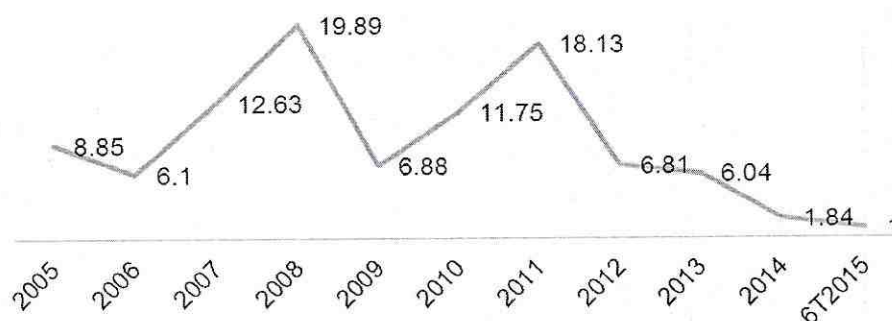
Nguồn: GSO

Là một Công ty hoạt động trong ngành kinh doanh và khai khoáng phục vụ các công trình cơ sở hạ tầng, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại trong nước. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một chỉ báo quan trọng không những phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà còn là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Lạm phát

Lạm phát ở Việt Nam trong những năm gần đây có diễn biến phức tạp và biến động với biên độ khá lớn tạo ra những biến động bất thường về giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Giai đoạn năm 2012 – 2014, Chính phủ đã thực hiện nhiều giải pháp tích cực để kiềm chế lạm phát để duy trì tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng ở mức 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013 và 4% trong năm 2014. Trong 6 tháng đầu năm, chỉ số giá tiêu dùng

(CPI) tăng 0,55% so với cuối năm 2014 – tương đương tăng 1% so cùng kỳ năm trước. Đây là mức lạm phát thấp nhất trong 14 năm trở lại. Điều này đang làm dấy lên quan ngại về rủi ro giảm phát có thể xảy ra trong 06 tháng cuối năm 2015.

Chỉ số lạm phát tăng có thể khiến cho chi phí nhân công tăng dẫn đến giá thành sản phẩm tăng trong khi doanh thu biến động không nhiều. Chỉ số lạm phát có ảnh hưởng đến Hoàng Phúc do Công ty sử dụng khá nhiều nhân công với các máy móc giản đơn, tuy nhiên mức độ là không đáng kể do chi phí nhân công không chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của Công ty.

Lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng nguồn vay lớn từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Trong năm 2015 với điều kiện thị trường diễn biến thuận lợi, lãi suất cho vay của các tổ chức ngân hàng nhiều khả năng được điều chỉnh giảm thêm từ 1-2%/năm để hỗ trợ cho nền kinh tế. Mặt khác trần lãi suất huy động nhiều khả năng tiếp tục ổn định như hiện nay. Chính sách tín dụng sẽ tiếp tục được điều hành theo phương châm mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn hiệu quả. Ngoài ra, Ngân hàng nhà nước tiếp tục triển khai các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn nhằm vượt qua những khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình.

Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng 6 tháng đầu năm 2015 giảm nhẹ so với cuối năm 2014 ở đa số các kỳ hạn, riêng kỳ hạn trên 6 tháng lại tăng nhẹ. Lãi suất cho vay giảm không đáng kể, khoảng 0,2-0,3%/năm, hiện phổ biến quanh mức 6-9%/năm đối với ngắn hạn và 9-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Tuy nhiên Hoàng Phúc là một doanh nghiệp có hệ số nợ rất thấp, thậm chí Công ty không có số dư vay nợ ngân hàng tại 30/06/2015. Toàn bộ các khoản nợ vay ngân hàng tại 31/12/2014 đã được Công ty thanh toán hết trong 06 tháng đầu năm 2015. Do đó Công ty không bị ảnh hưởng bởi biến động của lãi suất.

Tỷ giá hối đoái

Rủi ro biến động tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu hay các giao dịch ngoại tệ.

Tuy nhiên rủi ro về tỷ giá hối đoái ít có ảnh hưởng đến Hoàng Phúc do các hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ diễn ra với các đối tác Việt Nam, không có yếu tố ngoại tệ.

b. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn

ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty.

Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định chồng chéo. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty.

Luật doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực từ 01/07/2015 có nhiều tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giảm thiểu các thủ tục hành chính và nâng cao hoạt động quản trị của doanh nghiệp. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

c. Rủi ro đặc thù ngành

Các yếu tố mang tính tự nhiên

Ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn vào các điều kiện tự nhiên nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty. Mặc dù Công ty đã có những nghiên cứu, khảo sát đánh giá về địa chất, chất lượng khoáng sản nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác nhưng cũng không thể tránh khỏi những biến động bất thường về địa chất, chất lượng khoáng sản...có ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu đầu vào của Công ty đồng thời làm tăng chi phí khai thác, chế biến, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. Ngoài ra những biến động của thời tiết xảy ra khó báo trước cũng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngành công nghiệp khoáng sản còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường. Vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường và xử lý chất thải sau khai thác là một thách thức không nhỏ đối với Công ty.

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn...là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Do đặc thù hoạt động trong ngành khai khoáng có thể có các tai nạn lao động, sập hầm lò... nên để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã lên kế hoạch mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản và đặc biệt là bảo hiểm con người.

Rủi ro về giấy phép khai thác mỏ

Công ty có rủi ro không được cấp/gia hạn giấy phép khai thác mỏ, trong trường hợp này công ty tiếp tục hoạt động kinh doanh thương mại như hiện nay. Ngoài ra trong tương lai sau khi được cấp/gia hạn giấy phép khai mỏ, nếu hoạt động khai thác mỏ của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn.. Rủi ro từ các chính sách của

Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

d. Rủi ro khác

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa trên quan hệ cung cầu trên thị trường và chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như: tình hình hoạt động của Công ty, tình hình kinh tế – chính trị – xã hội, yếu tố tâm lý của người đầu tư,.... Do đó, giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán có khả năng biến động. Ngoài ra, việc thay đổi những quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh và khai thác khoáng sản tại tỉnh Lạng Sơn. Hoạt động chính của Công ty trong năm 2014 và năm 2015 là khai thác và kinh doanh đá nghiền phục vụ đường giao thông.

Ngày 11/05/2015 Công ty nhận được Thông báo số 115/TB-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đồng ý cho phép Công ty được khai thác mỏ đá vôi tại xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên Công ty chỉ được khai thác đá cung cấp cho công trình đấu nối đường Na Sầm – Na Hình với đường tuần tra biên giới và nâng cấp Quốc lộ 4A.

Đến ngày 27/10/2015 Công ty đã nhận được Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Do đó Công ty được phép khai thác đá cung cấp ra toàn thị trường. Với diện tích mỏ 14ha và trữ lượng theo Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi là 2.689.164 m³ khai thác, mỏ đá có thể khai thác với công suất tương đương 85.000 m³/năm đá nguyên khối tương đương với 125.375 m³/năm đá nguyên khai. Thời gian thực hiện dự án là 30 năm.

Cùng với việc khai thác mỏ đá, Công ty cũng tiến hành các hoạt động kinh doanh đá vôi, tận dụng dây chuyền công nghệ nghiền đá sẵn có. Tuy nhiên thị trường kinh doanh đá của Công ty vẫn còn hạn hẹp, chủ yếu tại tỉnh Lạng Sơn và các địa phương lân cận.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện		Tỷ lệ so sánh thực hiện
			2014	2015	
1	Doanh thu	VND	4.950.574.935	9.000.024.000	181,8
2	Lợi nhuận trước thuế	VND	764.443.997	1.929.421.764	252,4

2. Tổ chức và nhân sự

a Danh sách Ban điều hành

Chủ tịch Hội đồng quản trị: Bà Dương Thị Mùi

1. Họ và tên	:	Dương Thị Mùi
2. Giới tính:	:	Nữ
3. Ngày sinh	:	1960
4. Nơi sinh	:	Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	Thôn Trung Dương, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân:	:	số 011364244 do CA Hà Nội cấp ngày 04/10/2007
8. Điện thoại liên hệ	:	Nhà riêng 043.677.0092; Di động: 0186.533.6385
9. Trình độ chuyên môn	:	12/12
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:	Chủ tịch HĐQT	
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc	
12. Quá trình công tác:	<p>- Từ tháng 07/2008 đến tháng 06/2015: Điều hành kinh doanh tại Công ty máy tính văn phòng và thiết bị điện lạnh điện tử Đông Á</p> <p>- Từ tháng 06/2014 đến nay: Giám Đốc tại Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc.</p> <p>- Từ tháng 12/2014 đến tháng 07/2015: Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc</p> <p>- Từ tháng 12/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc</p>	
13. Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:	<p>- Sở hữu cá nhân: 38.000 cổ phần chiếm 1% tổng số cổ phần</p> <p>- Sở hữu đại diện: đại diện phần vốn cho Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc: sở hữu 1.976.000 cổ phần chiếm 52% tổng số cổ phần</p> <p>- Sở hữu của người có liên quan:</p> <p>+ Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc – Giám đốc: 1.976.000 cổ phần chiếm 52% tổng số cổ phần</p>	

+ Ông Phạm Đình Thọ - Chồng: 20.000 cổ phần chiếm 0,53% tổng số cổ phần + Ông Phạm Trung Thành – Con: 35.000 cổ phần chiếm 0,92% tổng số cổ phần + Bà Phạm Thị Phương – con gái: 152.000 cổ phần chiếm 4%
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phó Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người trợ giúp cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Theo biên chế, Công ty có 02 (hai) Phó Tổng giám đốc.

Nhân sự Ban Tổng Giám đốc của Công ty như sau:

Ông Đặng Công Đồng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bá Vượng	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Thanh Hồng	Phó Tổng giám đốc

Ông Đặng Công Đồng

1. Họ và tên	:	Đặng Công Đồng
2. Giới tính:	:	Nam
3. Ngày sinh	:	01/10/1981
4. Nơi sinh	:	Nghệ An
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	P607, Nhà N01, DA xây nhà để bán, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân	:	số 040081000020 do CA Hà Nội cấp ngày 29/05/2013
8. Điện thoại liên hệ	:	0976265677
9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế Kỹ sư cơ khí

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm TGD	
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có	
12. Quá trình công tác: Từ tháng 06/2005 đến tháng 12/2007: Kỹ sư tại Công ty Sumitomo Từ tháng 01/2008 đến tháng 12/2012: Giám đốc kinh doanh tại Công ty TNHH Cơ khí Trung Phú VN Từ tháng 01/2013 đến tháng 06/2015: Giám đốc kinh doanh tại Công ty TNHH Máy móc thiết bị Cheso Hà Nội Từ tháng 07/2015 đến nay: TGD Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc Từ tháng 08/2015 đến nay: thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc	
13. Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:	
- Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phiếu chiếm 0,066% tổng số cổ phần - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu - Sở hữu của người có liên quan: + Ông Đặng Công Bảo – Bố: 100 cổ phần chiếm 0,003% tổng số cổ phần đăng ký + Bà Phạm Thị Bôn – Mẹ: 100 cổ phần chiếm 0,003% tổng số cổ phần đăng ký	
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có	
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty	
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có	

Ông Nguyễn Bá Vượng

1. Họ và tên	:	Nguyễn Bá Vượng
2. Giới tính:	:	Nam
3. Ngày sinh	:	22/02/1982
4. Nơi sinh	:	Hồng Phương, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	Hồng Phương, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
7. Chứng minh thư nhân dân	:	số 135042415 do CA Vĩnh Phúc cấp ngày 04/03/2013
8. Điện thoại liên hệ	:	0166 878 8894

9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Ngoại ngữ
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:		Phó Tổng giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:		Không
12. Quá trình công tác:		<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2008 đến 2009 : Phó trưởng khoa Dập tại Công ty TNHH Activer VN - Từ 2009 đến 2014 : Điều hành sản xuất tại Công ty TNHH cơ khí Trung Phú Việt Nam - Từ tháng 07/2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc
13. Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:		<ul style="list-style-type: none"> - Sở hữu cá nhân: 35.000 cổ phiếu chiếm 1% tổng số cổ phiếu của Công ty - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu - Sở hữu của người có liên quan: <ul style="list-style-type: none"> + Bà Nguyễn Thị Trang – Vợ: 1.000 cổ phiếu chiếm 0,03% tổng số cổ phiếu đăng ký + Ông Nguyễn Bá Luận – Anh trai: 100 cổ phiếu chiếm 0,003% tổng số cổ phiếu đăng ký + Bà Nguyễn Thị Thịnh – Chị gái: 100 cổ phiếu chiếm 0,003% tổng số cổ phiếu đăng ký
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết:		Không có
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết	:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết:		Không có

Ông Lê Thanh Hồng

1. Họ và tên	:	Lê Thanh Hồng
2. Giới tính:	:	Nam
3. Ngày sinh	:	14/10/1973
4. Nơi sinh	:	Thôn Hạ Trường, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	Số nhà 250, phố Quang Trung, phường Quang Trung, Tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương
7. Chứng minh thư nhân dân	:	số 141639088 do CA Hải Dương cấp ngày 17/03/2005
8. Điện thoại liên hệ	:	Nhà riêng 03203859509; Di động: 0913255389
9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Quản lý Kinh tế - ĐH Kinh tế Quốc dân
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:		Phó Tổng giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:		

Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Hạ tầng Cửu Long	
12. Quá trình công tác:	
- Từ tháng 04/1994 đến tháng 06/2012: Giám đốc tại Công ty TNHH Hoàng Lê- Hải Dương	
- Từ tháng 06/2013 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Hạ tầng Cửu Long	
- Từ tháng 07/2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc	
13. Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:	
Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu chiếm 0,3% tổng số cổ phần	
Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu	
Sở hữu của người có liên quan:	
+ Lê Thị Hà – Chị gái: 100 cổ phiếu chiếm 0,003% tổng số cổ phiếu đăng ký	
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có	
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết	: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có	

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng được Tổng Giám đốc đề nghị và do HĐQT bổ nhiệm. Là người giúp Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

Hiện nay ông Đỗ Mạnh Hùng được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

Ông Đỗ Mạnh Hùng

1. Họ và tên	: Đỗ Mạnh Hùng
2. Giới tính:	: Nam
3. Ngày sinh	: 08/08/1981
4. Nơi sinh	: Tiên Hải, Thái Bình
5. Quốc tịch	: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	: Tổ 27, Phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân	: số 012196412 do CA Hà Nội cấp ngày 13/08/2008
8. Điện thoại liên hệ	: 093 222 6339

9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:		Kế toán trưởng
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:		Kế toán viên tại Công ty CP PT KT Xây dựng
12. Quá trình công tác:		Từ năm 2003 đến năm 2005 : Kế toán công trình tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 134 Từ năm 2006 đến năm 2007 : Kế toán xuất nhập khẩu tại Công ty cổ phần TĐTM Phương Nam Từ năm 2008 đến năm 2010: Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Cơ khí Trung Phú Việt Nam Từ năm 2011 đến nay: Kế toán tổng hợp tại Công ty CP PT KT Xây dựng Từ tháng 07/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc
13. Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:		- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu chiếm 0,3% tổng số cổ phần - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu - Sở hữu của người có liên quan: + Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh – Vợ: sở hữu 100 cổ phần chiếm 0,003% tổng số cổ phần + Bà Đỗ Thị Thu Hiền – Chị: sở hữu 200 cổ phần chiếm 0,005% tổng số cổ phần
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết:		Không có
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết	:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết:		Không có

b. Những thay đổi trong ban điều hành

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút và đào tạo lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày và không quá 48h/tuần,
- Đối với nhân viên hành chính làm việc từ 7h30' đến 11h30 và 13h đến 17h00
- Đối với công nhân trực tiếp làm việc theo lịch 3 ca làm việc/ngày, 22 ngày làm việc/tháng

- Nghỉ phép, lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: Thời gian và chế độ được hưởng theo đúng qui định của nhà nước
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Người lao động trong Công ty ngoài tiền lương được hưởng cố định còn được thưởng căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch. Tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp. Hàng năm Công ty đều tổ chức đánh giá định kỳ năng lực, khả năng hoàn thành công việc của cán bộ nhân viên để thực hiện nâng lương, thưởng, khuyến khích mọi thành viên nỗ lực phấn đấu trong công việc.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến trong hoạt động đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời, Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh Công ty.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật.
- Hàng năm đều tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật.
- Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Công ty tập trung vào các công tác chính là:

- Khai thác khoáng sản: mỏ đá vôi Lũng Cùn
- Triển khai thí nghiệm và đưa vào sử dụng nhựa đường đá buton
- Thực hiện các dự án xây dựng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
----	----------	----------	----------	-------------

1	Tổng giá trị tài sản	15,590	65,796	422%
2	Doanh thu thuần	4,950	9,000	181%
3	Giá vốn hàng bán	2,612	6,104	233%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1,440	1,902	132%
5	Lợi nhuận khác	0,693	0,027	3,8%
6	Lợi nhuận trước thuế	0,746	1,929	252%
7	Lợi nhuận sau thuế	0,439	1,476	336%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		-	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm	Tăng/giảm %
	Tổng tài sản	15,590	65,796	422
	Tài sản ngắn hạn	11,727	2,559	21,8
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2,700	22,934	849,4
	<i>Tiền</i>	2,700	4,011	0,14
	<i>Các khoản tương đương tiền</i>	-	20,374	
	<i>Tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng</i>			
2	Cho vay ủy thác			
3	Nợ phải thu	-	50,427	
4	Hàng tồn kho	-	0,989	
5	Tài sản cố định	3,863	13,055	337
	<i>Chi phí XDCB dở dang</i>	-	11,630	
6	Bất động sản đầu tư	-	-	
7	Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết	-	-	
8	Chi phí tìm kiếm thăm dò	-	-	
9	Chi phí phát triển mỏ	-	-	
10	Tài sản khác	-	0,489	
11	Nguồn vốn chủ sở hữu	8,645	40,122	464
12	Nợ phải trả	6,944	25,673	369
	<i>Vay ngân hàng</i>	-	-	-

e. Các chỉ số tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1	Các hệ số về khả năng thanh toán			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.68	1.58	
+	Hệ số thanh toán nhanh	0	0.89	
2	Các hệ số về cơ cấu vốn			
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,44	0,39	

+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,44	0,39
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	-	
+	Vòng quay hàng tồn kho	-	61,7
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,31	0,13
4	Các Hệ số về khả năng sinh lời	-	
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,08	0,02
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,03
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,02
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,29	0,21

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của Công ty là 8.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: tám tỷ đồng*) căn cứ GCN ĐKDKD số 4900270327 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 18/02/2008.

Đến nay, vốn điều lệ Công ty là 38.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ đồng*) căn cứ GCN ĐKDKD số 4900270327 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 08/05/2015.

Căn cứ Biên bản số 02/2015/BB-CTY ngày 30/03/2015 và Nghị quyết số 02/2015/QĐ-CTY của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc, Công ty đã tiến hành tăng vốn 01 lần từ 8 tỷ đồng lên 38 tỷ đồng, chi tiết như sau:

Hình thức phát hành	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Mục đích phát hành	Bổ sung vốn lưu động và đầu tư máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Số lượng phát hành	3.000.000 cổ phần
- Giá phát hành	10.000 VND/cổ phần (<i>Bằng chữ: Mười nghìn đồng một cổ phần</i>)
- Tỷ lệ quyền mua	4:15 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần thì sẽ nhận được 01 quyền mua, cứ 04 quyền mua sẽ được mua thêm 15 cổ phần mới phát hành thêm)
- Vốn điều lệ trước phát hành:	8.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành:	38.000.000.000 đồng
- Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành:	3.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ đông trước phát hành:	03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành:	03 cổ đông
- Thời gian bị hạn chế chuyển	Không có

Hình thức phát hành nhượng	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Tổng số tiền thu được	30.000.000.000 VND (ba mươi tỷ đồng)
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	30.000.000.000 VND (ba mươi tỷ đồng)
- Ngày hoàn thành việc phát hành	14/07/2015

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 3.800.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: Phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông

TT	Tên cổ đông	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ %/ VDL
1	Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc GCN ĐKKD số 0106561566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu tiên ngày 04/06/2014 Trụ sở chính: Số 34 Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên, TP. Hà Nội Người đại diện phần vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc: Bà Dương Thị Mùi, CMTND số 011364244 do Công an Hà Nội cấp ngày 04/10/2007	1.976.000	52%
2	Công ty TNHH y học cổ truyền Taytang GCN ĐKKD số 0900728546 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 21/10/2011 Trụ sở chính: Số 17, ngõ 18 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội Người đại diện phần vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc: Bà Phạm Thị Tĩnh, CMTND số 013023106 do Công an Hà Nội cấp ngày 09/07/2011	950.000	25%
3	Các cổ đông khác	874.000	23%
	Tổng số	3.800.000	100%

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch.

d. Các chứng khoán khác: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Từ năm 2013 trở lại đây, tổng tài sản Công ty có xu hướng tăng dần qua các năm. Năm 2014 cao hơn 17,14% so với năm 2013. Công ty tăng vốn lên 38 tỷ đồng trong năm 2015 nên tổng tài sản Công ty cũng tăng tương ứng lên hơn 50 tỷ đồng, gấp 03 lần so với năm 2014.

Tổng tài sản Công ty tăng trưởng là do doanh thu thuần tăng dần hàng năm. Năm 2014 doanh thu thuần đạt mức 4,9 tỷ đồng, tăng gần 03 lần so với năm 2013. Sau khi tăng vốn mới trong năm 2015, doanh thu của Công ty cũng tăng mạnh, đạt 6,2 tỷ đồng, lớn hơn 1,27 lần so với số liệu năm 2014.

Trong năm 2013 lợi nhuận sau thuế của Công ty chỉ đạt 99 triệu, chủ yếu đến từ hoạt động thanh lý tài sản. Do tình hình sản xuất kinh doanh gặp khó khăn nên trong năm 2013 Công ty không có lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính. Lợi nhuận đến từ thanh lý tài sản được 378 triệu đồng. Năm 2014 tình hình kinh doanh của Công ty đã có hiệu quả trở lại khi Công ty tập trung vào hoạt động kinh doanh đá vôi. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính đem lại 1,4 tỷ đồng trong năm 2014. Tuy nhiên do bị phạt và truy thu thuế từ những năm trước (694 triệu đồng) nên lợi nhuận sau thuế trong năm chỉ đạt 439 triệu tương đương với ROE là 6,38%/năm.

Với mục tiêu đề ra trong năm 2015, CTCP XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC đã tập trung đẩy mạnh công tác xây dựng, tư vấn các dự án mới, kết hợp khai thác hiệu quả hơn nguồn lực; rà soát, lập kế hoạch triển khai tư vấn các dự án, công trình một cách khoa học; tăng cường chỉ đạo, điều hành, đảm bảo tiến độ, chất lượng từng dự án, công trình, tập trung đối với các dự án, các công trình trọng điểm trong kế hoạch phát triển, các công trình, dự án lớn mang tính quyết định đến doanh thu, sản lượng của Công ty. Bằng những nỗ lực của mình, chúng tôi đã và đang làm hài lòng các đối tác trong nước và khu vực.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2015 và 31/12/2014

Chỉ tiêu	31/12/2015			31/12/2014		
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc & thiết bị	Cộng	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc & thiết bị	Cộng
Nguyên giá	2.057	8.315	10.372	2.057	4.491	6.548

Khấu hao lũy kế	1.113	1.990	3.103	1.059	1895	2.954
Giá trị còn lại	944	6.325	7.269	998	2.596	3.594

Nguồn: Hoàng Phúc

Danh mục một số tài sản giá trị Công ty đang sở hữu

T	Tài sản	Nguyên giá	Đơn vị tính: triệu đồng	
			Thời gian sử dụng	Nơi sản xuất
1	Giàn máy nghiền đá	3.672	15	Trung Quốc
2	Trạm biến áp (khảo sát, thiết kế, lắp đặt)	679	12	Việt Nam
3	Khu nhà điều hành, văn phòng	1.759	10	Việt Nam
4	Bể nước - trạm bơm	71	5	Việt Nam
5	Nhà Container lắp ghép	227	6	Việt Nam
6	Hệ thống điều khiển điện	140	6	Việt Nam
7	Ô tô tải Ford Ranger	645	10	Việt Nam
8	Máy xúc đào thủy lực bánh xích Komatsu	2.533	10	Nhật Bản
9	Máy xúc đào bánh lốp Doosan	3.200	10	Hàn quốc
10	Xe tải (10 chiếc)	12.500	10	Trung Quốc

Nguồn: Hoàng Phúc

b. Tình hình nợ phải trả

Về cơ bản trong năm 2014 tình hình công nợ của Công ty nằm trong khả năng kiểm soát. Năm tài chính 2014 Công ty không có khoản vay nợ tín dụng nào.

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Các khoản phải nộp được Công ty thực hiện theo đúng luật định.

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Thuế GTGT, và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua, Ban giám đốc Công ty tích cực rà soát nhằm cải tiến bộ máy tổ chức sao cho hiệu quả nhất trên nguyên tắc: Tinh giản, gọn nhẹ nhưng luôn đạt được năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Chất lượng CBCNV ngày càng được nâng cao đáp ứng được những yêu cầu khắt khe của công việc.

Các chính sách đối với CBCNV luôn được chú trọng, linh động để phù hợp với từng tình hình thực tế tại Công ty, tạo sự yên tâm của CBCNV trong công việc, người lao động luôn nhận được sự quan tâm, động viên kịp thời từ phía Ban lãnh đạo của Công ty.

Công ty thực hiện tốt và đầy đủ các chế độ chính sách, chăm lo tốt đời sống tinh thần và sức khỏe cho người lao động như mua BHYT, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức các buổi tham quan dã ngoại, duy trì tốt các buổi sinh hoạt nội bộ khi đến ngày sinh nhật của CBCNV, chi bổ sung lương vào các dịp lễ, Tết....qua đó nâng cao tinh thần cạnh tranh về nhân lực của Công ty

Về phương thức quản lý luôn được thay đổi chặt chẽ hơn. Nêu cao tính kỷ luật trong thực hiện nội quy, quy định cũng như trong thực hiện công việc được giao. Có sự

phân cấp trong từng chức danh quản lý, giao nhiệm vụ cụ thể gắn liền với việc báo cáo, kiểm tra kết quả thực hiện thường xuyên trong đó có các hình thức khen thưởng, kỷ luật phù hợp.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong năm 2016 và các năm tiếp theo Công ty vẫn tiếp tục đẩy mạnh tối đa công tác tiếp thị, tìm kiếm các dự án, mở rộng ngành nghề kinh doanh, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016 và kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn của Công ty đến năm 2025.

Đặc biệt với việc Công ty TNHH quản lý và Đầu tư Hoàng Phúc trở thành cổ đông lớn của Công ty, cùng với sự thay đổi cơ cấu ngành nghề kinh doanh, thay đổi bộ máy tổ chức (thành lập bộ phận xây dựng công trình) sẽ mở ra hướng mới trong sự phát triển của Công ty, trong đó lĩnh vực kinh doanh chủ đạo của công ty sẽ chuyển dịch từ lĩnh vực Tư vấn sang lĩnh vực xây dựng công trình.

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán An Việt thực hiện kiểm toán. Theo ý kiến của Kiểm toán viên Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Với bối cảnh khó khăn chung của kinh tế thế giới và trong nước, các nguồn vốn đầu tư cho các dự án trong nước nói chung và các dự án điện nói riêng là rất khó khăn, đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty. Tuy nhiên, bằng sự chỉ đạo của ban lãnh đạo và sự nỗ lực của tập thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành mọi mặt kế hoạch SXKD năm 2015.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc quyền hạn và trách nhiệm của mình trong việc điều hành Công ty tuân thủ Điều lệ và Quy định của Nhà nước. Năm bất được tình hình khó khăn của năm 2015, Ban Giám đốc Công ty đã sớm hoạch định các giải pháp quản trị, điều hành mọi mặt sản xuất kinh doanh để thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2015.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a. Tìm kiếm và triển khai công việc

Chú trọng phát triển sản phẩm mới, mở rộng thị trường và tiếp cận các dự án lớn trong cả nước.

Chỉ đạo tăng cường công tác thương mại thị trường, tiếp thị, tìm kiếm thông tin các dự án (nguồn vốn, giá trị tư vấn, tiến độ, yêu cầu kỹ thuật,...) nhằm nâng cao hiệu quả đảm bảo vượt kế hoạch SXKD năm 2015;

Tăng cường nâng cao thương hiệu, năng lực xây dựng, năng lực khảo sát và thí nghiệm, kiểm định, chất lượng giải pháp kỹ thuật và tổ chức thực hiện công việc hiệu quả.

Hợp tác với các đối tác đầu ngành trong và ngoài nước, tiếp tục thu hút tuyển dụng các nhân sự có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tư vấn các dự án điện, hợp tác với các chuyên gia và đối tác nước ngoài trong các dự án đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật phức tạp.

b. Tăng cường công tác quản trị, quản lý.

Tiếp tục chỉ đạo rà soát các qui chế của Công ty để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Nâng cao năng lực quản lý, quản trị từ lãnh đạo Công ty tới các Phòng, ban.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các Phòng, ban, khả năng làm việc nhóm.

Tiết kiệm chi phí, quản lý và giám sát chặt chẽ chi phí giá vốn các công trình theo kế hoạch đã phê duyệt.

c. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức và chăm lo đời sống CBCNV

Tiếp tục thực hiện công tác kiện toàn tổ chức, tinh giảm nhân sự song song với việc tuyển dụng thêm nhân sự mới có năng lực đáp ứng được các công việc theo yêu cầu.

Hoàn thiện đề án văn hóa doanh nghiệp; sắp xếp ổn định tư tưởng cán bộ nhân viên, tổ chức và tham gia các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Công ty nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa tập thể người lao động và Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bà Dương Thị Mùi	Chủ tịch HĐQT điều hành
Bà Phạm Thị Phương	Ủy viên HĐQT không điều hành
Ông Đặng Công Đồng	Ủy viên HĐQT điều hành
Ông Lê Hồng Hiệp	Ủy viên HĐQT độc lập và không điều hành
Bà Võ Thị Hà	Ủy viên HĐQT độc lập và không điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Địa chỉ
1	Dương Thị Mùi	Chủ tịch	011364244	Thôn Trung Dương, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm, Hà Nội
2	Phạm Thị Phương	Ủy viên	012581006	P808 CT3A, Mễ Trì Thượng, Từ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Địa chỉ
				Liên, Hà Nội
3	Ông Đặng Công Đồng	Ủy viên	040081000020	P607, Nhà N01, DA xây nhà để bán, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
4	Ông Lê Hồng Hiệp	Ủy viên	013023105	Phòng 108K1b TT Thành Công Ba Đình Hà Nội.
5	Bà Võ Thị Hà	Ủy viên	012924153	Số nhà 24 ngõ 80 phú viên, Bồ Đề, Long biên, Hà Nội

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	709/2015/NQ-HĐQT	07/09/2015	Thông qua thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) và đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội (HNX)

d. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Địa chỉ
1	Nguyễn Thị Thơm	Trưởng ban	162788210	Trạc Nhiệt, Mộ Đạo, Quế Võ, Bắc Ninh
2	Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên	151790070	Số 138 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
3	Nguyễn Thị Phương Thuý	Thành viên	135622425	Hồng Phương, Yên Lạc, Vĩnh Phúc

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng/người/tháng)
I. Thù lao của Hội đồng quản trị			
1	Dương Thị Mùi	Chủ tịch HĐQT	1.500.000
2	Phạm Thị Phương	Ủy viên HĐQT	1.500.000
3	Ông Đặng Công Đồng	Ủy viên HĐQT	1.500.000
4	Ông Lê Hồng Hiệp	Ủy viên HĐQT	1.500.000
5	Bà Võ Thị Hà	Ủy viên HĐQT	1.500.000
II. Thù lao của Ban kiểm soát			
1	Nguyễn Thị Thơm	Trưởng BKS	1.500.000
2	Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên BKS	1.500.000
3	Nguyễn Thị Phương Thủy	Thành viên BKS	1.500.000
III. Lương bình quân của Ban Tổng Giám đốc			
1	Đặng Công Đồng	Tổng Giám đốc	7.500.000
2	Lê Thanh Hồng	Phó Tổng Giám đốc	7.500.000
3	Nguyễn Bá Vượng	Phó Tổng Giám đốc	7.500.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Chấp hành nghiêm túc.

VI. Báo cáo tài chính

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (Việt Nam) được lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Kiểm toán viên Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý

trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán (gửi kèm bản chính)

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2016

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



DƯƠNG THỊ MUI